

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 07 - 11 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 303/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Nguyễn Thị P** - sinh năm 1978. Nơi ĐKKHKT: Thôn V X, xã T C, huyện T H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn P T, xã T Q, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Vũ Ngọc T** - sinh năm 1975. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn V X, xã T C, huyện T H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.

- *Người được anh T ủy quyền giao nhận văn bản:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn P T, xã T Q, huyện T H, tỉnh Hải Dương.

Chị P và anh T đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị P, anh Vũ Ngọc T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T C, huyện T H, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/8/1997. Sau ngày cưới, vợ chồng tổ chức cuộc sống vui vẻ, hòa thuận, chị P xuất khẩu đi lao động tại Đài Loan từ năm 2003 cho đến năm 2008 thì về nước, vợ chồng chung sống với nhau cho đến năm 2010 anh T đi lao động tại Hàn Quốc, chị P ở nhà lao động tự do và chăm sóc con cái, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau và không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Năm 2014, anh T về nước được 01 tháng rồi tiếp tục sang Hàn Quốc làm việc, sau đó vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về cách làm ăn kinh tế gia đình, vợ chồng sống xa cách nhiều năm dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, cả hai đều không thường xuyên liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau và không ai muốn hàn gắn cuộc sống chung. Nay anh chị P, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Nguyễn A M, sinh ngày 07/7/1998 và Vũ Nguyễn T N, sinh ngày 20/9/2010. Con chung Vũ Nguyễn A M hiện nay đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với con chung Vũ Nguyễn T N đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên thống nhất thỏa thuận giao chị P tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị P tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu N.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Ngọc T. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên giao chị P tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Nguyễn T N, sinh ngày 20/9/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Các đương sự phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P, anh Vũ Ngọc T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; anh T là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của anh Vũ Ngọc T đều được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh T, chị P đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Ngọc T kết hôn trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Cương, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 30/8/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị tổ chức cuộc sống vui vẻ, hòa thuận tại gia đình anh Tiến, từ năm 2003 đến năm 2008 chị P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, sau khi chị Phương về nước vợ chồng tiếp tục chung sống được 02 năm. Đến năm 2010 anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, còn chị P ở nhà lao động tự do và chăm sóc con chung. Năm 2014, anh T về nước được 01 tháng rồi tiếp tục sang Hàn Quốc làm việc cho đến nay chưa về Việt Nam. Do anh chị sống xa cách nhiều năm, mỗi người sống một nơi dẫn đến bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau về cách làm ăn kinh tế gia đình và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị P và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Nguyễn A M, sinh ngày 07/7/1998 và Vũ Nguyễn T N, sinh ngày 20/9/2010. Đối với cháu M hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lo được cuộc sống riêng nên không phải giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Vũ Nguyễn T N, hai bên thống nhất thỏa thuận giao chị P tiếp tục nuôi dưỡng và chị P tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu N kể từ khi ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét cháu N đang do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt, khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc thỏa thuận nuôi dưỡng con của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị P và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của chị P chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Ngọc T.

2. Về con chung: Con chung Vũ Nguyễn A M, sinh ngày 07/7/1998 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không phải giải quyết việc nuôi dưỡng.

Công nhận sự thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Vũ Nguyễn T N, sinh ngày 20/9/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị P không

yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu N.

Anh Tiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001647 ngày 07/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị P đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T C, huyện T H, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang